

Bản án số: 36/2018/HS-ST

Ngày : 08 – 02 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải An

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng

- Ông Nguyễn Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân Tp.Buôn Ma Thuột

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Bình _ Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 08/02/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2018/HSST ngày 23/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Trọng N;** Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1981; Tại: Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT: Thôn P, thị trấn L, huyện C, tỉnh Gia Lai. Chỗ ở hiện nay: Thôn x, xã N, huyện J, tỉnh Đắk Nông. Trình độ học vấn: 8/12. Nghề nghiệp: không, dân tộc: kinh, tôn giáo: không, giới tính: nam. Con ông: Vũ Quốc T; Con bà: Đinh Thị Hồng P, bị cáo có vợ là Nguyễn Thị P - sinh năm: 1978, có 01 con sinh năm: 2006. Tiền án, tiền sự: không. Về nhân thân: Ngày 23/10/1997, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ra Quyết định số: 1203/QĐ-UB đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi Trộm cắp và Cố ý gây thương tích. Ngày 04/5/2001, bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 31/2001/HSST. Ngày 11/12/2003, bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 56/2003/HSST. Ngày 22/11/2006, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 28/2006/HSST.

Bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk từ ngày 27/9/2017 cho đến ngày 05/02/2018 được thay đổi biện pháp ngăn

chặn cho gia đình bảo lãnh theo Quyết định số 03/2018/QĐ-TĐBPNC ngày 05/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột. Hiện tại ngoại_Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Trịnh Nguyễn Bình M – sinh năm: 1987 (Vắng mặt)

Trú tại: Số xx đường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, N vụ liên quan:

- Anh Phạm Văn T – sinh năm: 1987 (Vắng mặt)

Trú tại: Số xx đường V, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Trọng N là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 04 giờ sáng ngày 19/9/2017 N đi bộ ngang qua quán cà phê F, địa chỉ: xx đường K, phường L, thành phố B, thấy bên trong quán đèn sáng nhưng không có người trông coi nên N vào trong quán trộm cắp các tài sản gồm: 01 túi xách vải hiệu VESARCE, màu xanh kích thước (25 x 20)cm; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Movado, màu vàng và 01 vòng đeo tay bằng gỗ trầm hương bọc vàng 24k, của anh Trịnh Nguyễn Bình M (là chủ quán cà phê) (sinh năm: 1987, trú tại: Số xx đường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) rồi tẩu thoát. Sau khi ra ngoài N lục lọi bên trong túi xách vải hiệu VESARCE, màu xanh, vừa trộm cắp thấy có: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 8800e, màu vàng đen và số tiền 470.000 đồng. N lấy điện thoại di động hiệu Nokia 8800e, màu vàng đen và số tiền 470.000 đồng, rồi ném túi xách ở gần quán cà phê, sau đó đi đến quán điện tử Gia Hoàng, địa chỉ: xxx đường M, phường C, thành phố B. Tại đây N dùng hết số tiền 470.000 đồng vào việc chơi game bắn cá. Sau đó N cầm cố đồng hồ hiệu Movado và vòng đeo tay cho một người thanh niên chơi bắn cá (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 1.000.000 đồng rồi dùng vào việc chơi game bắn cá. Đến ngày 20/9/2017, N đến quán điện tử máy bắn cá Winner địa chỉ: Số xx đường P, thành phố B đưa điện thoại di động hiệu Nokia 8800e cho anh Phạm Văn T (là người quản lý tiệm Winner) để mượn số tiền 6.000.000 đồng rồi dùng vào việc chơi game. Sau khi bị trộm cắp tài sản, anh M đã trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B để giải quyết.

Ngày 26/9/2017, anh Phạm Văn T đã tự nguyện giao nộp điện thoại di động Nokia 8800e, số imeil: 375340000470937; anh Trịnh Nguyễn Bình M đã giao nộp 01 USB 2.0 8G (ghi hình việc Vũ Trọng N trộm cắp tài sản) cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 331/KLĐG ngày 18/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận:

Tài sản thu hồi được:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 8800e, màu đen vàng, số Imei: 375340000470937 trị giá: 12.000.000 đồng;

Tài sản chưa thu hồi được:

- 01 túi xách, hiệu VESARCE, màu xanh, kích thước (25 x 20)cm, trị giá: 120.000 đồng;

- 01 đồng hồ đeo tay hiệu Movado, màu vàng. Hội đồng không có cơ sở xác định giá trị, không rõ thông số kỹ thuật;

- 01 vòng đeo tay bằng gỗ trầm hương, bọc vàng 24K. Hội đồng không có cơ sở xác định giá trị, không rõ trọng lượng vàng, chất liệu gỗ.

Tổng trị giá tài sản định giá được là: 12.120.000 đồng .

Tại Bản cáo trạng số 41/KSĐT-HS ngày 22/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Vũ Trọng N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và Bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Vũ Trọng N mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại điện thoại di động hiệu Nokia 8800e màu đen vàng, số Imei: 375340000470937 cho anh Trịnh Nguyễn Bình M nhận quản lý, sử dụng.

- Đề nghị chấp nhận việc anh Trịnh Nguyễn Bình M không yêu cầu bị cáo Vũ Trọng N bồi thường thiệt hại các tài sản bị trộm cắp gồm: Số tiền 470.000 đồng; 01 túi xách, hiệu VESARCE, màu xanh; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Movado, màu vàng và 01 vòng đeo tay bằng gỗ trầm hương, bọc vàng 24K.

- Đề nghị buộc bị cáo Vũ Trọng N phải bồi thường cho anh Phạm Văn T số tiền 6.000.000 đồng (là số tiền anh T cầm cố làm tin chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 8800e).

- Đề nghị truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.470.000 đồng, của bị cáo Vũ Trọng N (là số tiền bị cáo N có được từ việc phạm tội mà có).

- Đề nghị truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 120.000 đồng, của bị cáo Vũ Trọng N hưởng lợi từ việc phạm tội mà có (là trị giá 01 túi xách, hiệu VESARCE, màu xanh).

- Đề nghị trả lại cho bị cáo Vũ Trọng N các tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Blackberry Z10, màu đen, số Imei: 357033053739017; 01 điện thoại di động hiệu Sony E2115, màu đen, số Imei 1: 358138062809062, số Imei 2: 35813806 2809070 (bị bể màn hình); 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202, màu xanh, số Imei: 351550050697944; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Omega, số: 627A, dây đeo bằng kim loại màu trắng; 01 bóp da nam, màu nâu, có khắc chữ Levi's và 01 chứng M nhân dân số: 230935023 mang tên Vũ Trọng N, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đề nghị lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 USB 2.0 8G để phục vụ công tác xét xử.

Bị cáo không bào chữa và tham gia tranh luận gì. Chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan không có ý kiến và khiếu nại về hành vi tố tụng của Cơ quan và người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi của bị cáo, xét thấy: Vào khoảng 04h00' ngày 19/9/2017, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Trịnh Nguyễn Bình Minh, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 túi xách vải hiệu VESARCE, màu xanh kích thước (25 x 20)cm; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Movado, màu vàng và 01 vòng đeo tay bằng gỗ trầm hương bọc vàng 24k. Trị giá các tài sản bị cáo chiếm đoạt đã định giá được là 12.120.000 đồng là phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[3] Về điều luật áp dụng: Xét hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018. Căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 thì cần áp dụng các quy định tương ứng của các văn bản quy phạm pháp luật về hình sự có hiệu lực trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 và các quy định về hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới của Bộ luật Hình sự 2015 để giải quyết. Do đó, tội phạm và hình phạt áp dụng đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

*** Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:**

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây

hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

...

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại mà còn gây nên những ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật quan tâm bảo vệ, mọi hành vi xâm hại trái pháp luật đều bị trừng trị một cách thích đáng. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật và muốn có tiền tiêu xài, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, đối với bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt một cách nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cách ly với đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới phát huy được tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

Trong vụ án này còn có anh Phạm Văn T là người nhận cầm cố chiếc điện thoại Nokia8800e cho bị cáo. Tuy nhiên, anh T không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã thu giữ và trả lại cho anh Trịnh Nguyễn Bình M 01 điện thoại di động hiệu Nokia 8800e, màu vàng đen là chủ sở hữu. Nhận thấy việc giao trả là phù hợp nên cần chấp nhận.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Blackberry Z10 màu đen số Imei: 357033053739017; 01 điện thoại di động hiệu Sony E2115 màu đen số Imei 1: 35813806 2809062, số Imei 2: 358138062809070 (bị bể màn hình); 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh số Imei: 351550/05/069794/4; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Omega số: 627A dây đeo bằng kim loại màu trắng; 01 bóp da nam màu nâu có khắc chữ Levi's và 01 chứng M nhân dân số: 230935023 mang tên Vũ Trọng N do Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 29/4/2017 là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả cho bị cáo là phù hợp.

Đối với 01 USB2.0 8G ghi hình hành vi trộm cắp tài sản: cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 đồng hồ đeo tay hiệu Movado màu vàng và 01 vòng đeo tay bằng gỗ trầm hương bọc vàng 24k không thu giữ được, anh Trịnh Nguyễn Bình M không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh nguồn gốc, đặc điểm, chất liệu, trọng lượng, thông số kỹ thuật nên không thể định giá được. Đối với các tài sản này và 01 túi xách vải hiệu VESARCE màu xanh không thu hồi được cùng số tiền 470.000 đồng bị cáo đã chiếm đoạt, anh M không có ý kiến gì và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Xét việc không yêu cầu bồi thường là tự nguyện nên cần chấp nhận.

Đối với số tiền 6.000.000 đồng bị cáo có được từ việc cầm cố chiếc điện thoại Nokia 8800e cho anh Phạm Văn T, cần buộc bị cáo bồi thường cho anh T là phù hợp.

Đối với số tiền 1.470.000 đồng có được từ hành vi phạm tội mà có cùng trị giá chiếc túi xách hiệu VESARCE là 120.000 đồng anh M không yêu cầu bị cáo bồi thường: cần truy thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017;

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên bố: bị cáo Vũ Trọng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Vũ Trọng N 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 27/9/2017 đến ngày 05/02/2018.

* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 41; khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại điện thoại di động hiệu Nokia 8800e màu đen vàng, số Imei: 375340000470937 cho anh Trịnh Nguyễn Bình M nhận quản lý, sử dụng.

- Truy thu số tiền 1.590.000 đồng của bị cáo Vũ Trọng N để sung vào quỹ Nhà nước.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Vũ Trọng N các tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Blackberry Z10, màu đen, số Imei: 357033053739017; 01 điện thoại di động hiệu Sony E2115, màu đen, số Imei 1: 358138062809062, số Imei 2: 35813806 2809070 (bị bể màn hình); 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202, màu xanh, số Imei: 351550050697944; 01 đồng hồ đeo tay hiệu

Omega, số: 627A, dây đeo bằng kim loại màu trắng; 01 bóp da nam, màu nâu, có khắc chữ Levi's và 01 chứng M nhân dân số: 230935023 mang tên Vũ Trọng N.

- Lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 USB 2.0 8G .

- Buộc bị cáo Vũ Trọng N phải bồi thường cho anh Phạm Văn T số tiền 6.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật Dân sự để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án khi đương sự có đơn yêu cầu thi hành án.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/01/2018 giữa Công an Tp. Buôn Ma Thuột với Chi cục Thi hành án dân sự Tp.Buôn Ma Thuột. Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp.Buôn Ma Thuột)

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23, Điều 25 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Trọng N phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

-VKSND tỉnh Đắk Lắk;

tòa

-VKSND TP.BMT;

-TAND tỉnh Đắk Lắk;

-Công an TP.BMT;

-CCTHA DSTP.BMT, THA phạt tù;

-Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;

-Bị cáo;

-Chánh án ;

- Lưu: HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên

Nguyễn Thị Hải An